TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kim Động, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Số: 02/2025/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST – DS ngày 19/11/2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ. Địa chỉ: số 22, N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

* Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

* Người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Xuân T – Chức vụ: Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

* Người được ủy quyền lại:

+ Bà Hồ Việt H – Chức vụ: Phó giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản – Ngân hàng TMCP Đ.

+ Ông Trần Văn D - Giám đốc khách hàng không tài sản bảo đảm - Phòng quản lý khách hàng không tài sản đảm bảo – Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

+ Bà Mai Thị Hải H – Chuyên gia quản lý khách hàng - Phòng quản lý khách hàng không tài sản đảm bảo – Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

2. Bị đơn: ông Phùng Huy Đ, sinh năm 1989. Nơi cư trú: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số nợ gốc và lãi: Bà H và anh Đ đều xác định, tính đến ngày 07/3/2025, anh Đ còn nợ lại Ngân hàng TMCP Đ, tổng số tiền gốc và lãi là 227.265.504 đồng. Trong đó số nợ gốc là 80.481.580 đồng; tiền lãi trong hạn là 26.812.896 đồng và lãi quá hạn là 119.971.027 đồng.

2. Về phương thức trả nợ và thời hạn thanh toán:

+ Về phương thức trả nợ: Bà H và anh Đ thỏa thuận,toàn bộ số nợ gốc và lãi là 227.265.504 đồng, anh Đ sẽ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ trong thời hạn là 05 tháng (từ tháng 3/2025 đến tháng 7/2025).

+ Về thời hạn thanh toán trả nợ tính từ tháng 03/2025 đến tháng 7/2025, thời gian thanh toán vào ngày 15 hàng tháng, cụ thể như sau: Ngày 15/3/2025, trả Ngân hàng số tiền là 2.000.000 đồng; Ngày 15/4/2025 là 2.000.000 đồng; Ngày 15/5/2025 là 2.000.000 đồng; Ngày 15/6/2025 là 2.000.000 đồng; Ngày 15/7/2025 anh Đ sẽ tất toán xong toàn bộ số nợ gốc là 72.481.580 đồng; lãi trong hạn trong hạn là 26.812.896 đồng; lãi quá hạn là 119.971.027 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 08/3/2025, theo lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 2103/2017/HĐTD/PVB – THO ngày 21/3/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và anh Phùng Huy Đ cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

3. Về án phí: Anh Phùng Huy Đ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 5.681.600 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ, số tiền tạm ứng án phí là 5.319.000 đồng do bà Mai Thị Hải H đã nộp thay Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ theo biên lai số 0001653 ngày 19/11/2024 của chi Cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV và THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh